TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 08-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Dân
2. Ông Đào Duy Thiều

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với:

Bị cáo Ngô Thị N, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1984; tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Đình T, sinh năm 1956 và bà: Hồ Thị H(đã chết); có chồng đã ly hôn, con: chưa có; tiền sự: Ngày 01/10/2018, Công an phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân:Bản án hình sự số 103/2005/HSST ngày 02/11/2005, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 11/6/2007 chấp hành xong hình phạt; bản án hình sự số 55/2009/HSST ngày 26/8/2009, Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An phạt 07 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 19/10/2014 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2018 cho đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Bị hại: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Đình D, sinh năm 1988

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 04/10/2018, bị cáo Ngô Thị N lên mạng tìm hiểu và biết được ở đền Đ thuộc thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình đang tổ chức lễ hội, bị cáo đã nảy sinh ý định đến đền Đ để trộm cắp tài sản của du khách đến lễ đền. Bị cáo rủ vợ chồng anh Ngô Đình D và chị Nguyễn Thị Th (anh D là em trai bị cáo) cùng đi, bị cáo nói với anh D, chị Th sẽ che chắn, cảnh giới để bị cáo móc túi lấy tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 05/10/2018, cả ba bắt xe khách từ Nghệ An đi Thái Bình, khoảng hơn 09 giờ cùng ngày thì xuống xe ở khu vực cầu V thuộc thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình rồi đi bộ vào khu vực trong Đền. Khi đi đến khu vực bán đồ lễ gần cổng chính vào đền, cả ba nhìn thấy chị Phạm Thị V đi phía trước bên trái cách khoảng 1m, bên vai trái đeo 01 túi xách bằng vải màu vàng nhạt, bị cáo N tiến sát lại ngay phía sau chị V thấy miệng túi không khóa, Nguyễn Thị Th đi phía bên phải ngang hàng với bị cáo N, Ngô Đình D đi lên phía trước chị V cách khoảng 0,5m để che chắn cho bị cáo N. Bị cáo N đưa tay phải lên phía trước cho tay vào trong túi và lấy ra 1 chiếc ví giả da màu vàng nhạt kích thước (18x10)cm bên trong có 1.200.000đ (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000đ và 01 tờ mệnh giá 200.000đ); 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Phạm Thị V. Sau khi lấy được ví, bị cáo N đưa ví vào tay trái của Th, Th cầm ví rồi kẹp vào nách phải, đi lên phía trên đưa cho D để tẩu thoát. Lúc này phát hiện bị mất ví, chị V đã hô hoán, bị cáo N, Ngô Đình D và Nguyễn Thị Th được đưa về Công an huyện Quỳnh Phụ để giải quyết.

Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận, chiếc ví giả da màu vàng nhạt có kích thước (18x10)cm bị cáo N cùng Ngô Đình D và Nguyễn Thị Th lấy của chị Phạm Thị V trị giá 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo khai, ngày 05/10/2018 bị cáo đã cùng vợ chồng em trai của bị cáo là Ngô Đình D và Nguyễn Thị Th đến Đền Đ mục đích để móc túi du khách lấy tiền. Bị cáo đã trực tiếp móc túi của một phụ nữ (sau này mới biết là chị Phạm Thị V) lấy 01 ví trong có 1.200.000 đồng; 01 thẻ rút tiền ATM và 01 giấy chứng minh nhân dân, bị phát hiện thu lại toàn bộ tài sản. Trước khi lấy tài

sản của chị V, vào ngày 01/10/2018, bị cáo đã bị Công an phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Lời khai của bị hại là chị Phạm Thị V có trong hồ sơ có nội dung: Sáng ngày 05/10/2018 chị đến đền Đ để thắp hương, khi vào đến cổng Đền, chị bị kẻ gian móc túi lấy đi 01 ví giả da màu vàng nhạt trong ví có 1.200.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM (thẻ ATM chị đã rút hết tiền từ trước ngày chi đi lễ Đền). Chị đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ chồng anh Ngô Đình D và chị Nguyễn Thị Th tại phiên tòa: Tối ngày 04/10/2018, bị cáo N rủ vợ chồng anh đến đền Đ để móc túi du khách, vợ chồng anh đồng ý. Sáng ngày 05/10/2018, trên đường vào cổng đền Đ, bị cáo N đã móc túi của chị V lấy 01 ví giả da màu vàng đưa cho Th, Th đưa cho D sau đó bị phát hiện thu hồi ví. Khi cơ quan điều tra kiểm tra ví, trong ví có 1.200.000 đồng; 01 thẻ ATM và 01 giấy chứng minh nhân dân của chị V.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSQP ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Ngô Thị N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Ngô Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức đã vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình. Bị **c**áo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/10/2018 tại khu vực cổng đền Đ thuộc địa phận thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Ngô Thị N đã có hành vi móc túi của chị Phạm Thị V lấy đi 01 chiếc ví giả da màu vàng nhạt trị giá 40.000 đồng bên trong có số tiền 1.200.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên chị Phạm Thị V, sau khi lấy được ví bị cáo N đã đưa ví cho Nguyễn Thị Th, Th đưa cho Ngô Đình D thì bị phát hiện. Tổng tài sản bị cáo lấy của chị Phạm Thị V trị giá 1.240.000đ (*một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tuy tài sản bị cáo lấy của chị V dưới 2.000.000 đồng, nhưng do ngày 01/10/2018, bị cáo đã bị Công an phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, do đó hành vi lấy tài sản ngày 05/10/2018 của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

..."

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Ngô Thị N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo từ tỉnh khác đến tỉnh Thái Bình để thực hiện hành vi phạm tội, lợi dụng ngày

lễ hội đông người để móc túi du khách; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay ban ngày, tại đền Đ thuộc xã A, huyện Q là địa điểm văn hóa tâm linh của nhân dân, đã gây tâm lý hoang mang lo lắng cho khách thập phương đến lễ Đền cũng như người dân địa phương; mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp không lớn nhưng bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo đã hai lần bị xử phạt về tội phạm liên quan đến ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo và ý thức coi thường pháp luật, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do số tiền bị cáo trộm cắp không lớn, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành thật khai nhận hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*gây thiệt hại không lớn*" và "*thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Qua phân tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, cần lên mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[7] Trong vụ án này, Ngô Đình D và Nguyễn Thị Th đã giúp sức cho bị cáo Ngô Thị N thực hiện hành vi phạm tội, nhưng cả hai chưa bị kết án hay bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, do đó hành vi lấy tài sản ngày 05/10/2018 của Ngô Đình D và Nguyễn Thị Th chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Điều tra đã thu hồi toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp trả cho bị hại là chị Phạm Thị V, chị V đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm bồi thường, do đó phần trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Ngô Thị N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h; s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Ngô Thị N 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2018.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Thị N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)